

Bản án số: 204/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 16-4-2024

V/v: Ly hôn giữa bà Đặng Thị Kiều L và
ông Ong Sài U

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Bé Bảy.
- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Thành Nhơn
2. Bà Phạm Thị Kim Hoàng

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thùy Vân- Cán bộ Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 526/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2023, về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 04/3/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2024/QĐST-HNGĐ ngày 26/3/2024, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Đặng Thị Kiều L, sinh năm 1996.

Địa chỉ: 210/100 đường A, phường B, quận C, TP. Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Ông Ong Sài U, sinh năm 1994.

Địa chỉ: 210/100 đường A, phường B, quận C, TP. Hồ Chí Minh.

Các đương sự vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện ngày 29/8/2023 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Đặng Thị Kiều L trình bày:

Bà Đặng Thị Kiều L và ông Ong Sài U chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 11, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 71 ngày 19 tháng 10 năm 2021.

Trong thời gian chung sống bà L và ông U phát sinh mâu thuẫn về quan điểm sống không hợp nhau, thường xuyên cãi vã. Nhận thấy vợ chồng không có sự quan tâm chăm sóc nhau, không còn tình cảm nên bà Đặng Thị Kiều L khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Ong Sài U. Quá trình chung sống bà Đặng Thị Kiều L và ông Ong Sài U có 01 con chung tên Ông Đặng Quang P, sinh ngày 11/8/2021. Bà Đặng Thị Kiều L xin nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con do hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu

Tòa án giải quyết. Vợ chồng không có tài sản chung, về nợ chung bà Đặng Thị Kiều L tự khai không có.

Bị đơn: Ông Ong Sài U vắng mặt; Tòa án đã tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án; Giấy triệu tập đến tòa để làm Bản tự khai, Thông báo phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông Ong Sài U đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án không lấy được lời khai cũng như tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được.

Tại phiên tòa hôm nay: Bị đơn ông Ong Sài U vắng mặt. Nguyên đơn bà Đặng Thị Kiều L có đơn xin vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử: thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: kể từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự

Về nội dung, xét thấy các bên đã mâu thuẫn trầm trọng dẫn đến việc sống ly thân, các bên không còn tình cảm với nhau, không muốn tiếp tục chung sống nên căn cứ theo Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn. Về con chung chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, giao con chung tên Ong Đặng Quang P, sinh ngày 11/8/2021 cho bà Đặng Thị Kiều L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung; về nợ chung: bà L tự khai không có nên không giải quyết.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về tố tụng:

- Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền: Vụ án thuộc trường hợp ly hôn theo yêu cầu của một bên theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Bị đơn có nơi cư trú tại Quận 6 nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 6 theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự theo quy định tại các điều 227, 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đặng Thị Kiều L:

- Bà Đặng Thị Kiều L và ông Ong Sài U chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 11, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 71 ngày 19 tháng 10 năm 2021. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Bà L trình bày: Vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn và đã sống ly thân nhiều tháng nay, nguyên nhân do không cùng chung quan điểm sống, luôn bất đồng ý kiến, không còn quan tâm, yêu thương, chăm sóc nhau, hai bên cũng đã tự hòa giải, hàn gắn nhiều lần nhưng vẫn không có kết quả. Nay bà Đặng Thị Kiều L xác định không còn tình cảm vợ chồng với ông Ong Sài U, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Ong Sài U

Xét thấy: Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự nhưng ông Ong Sài U không đến tòa nên Tòa án không tiến hành hòa giải để các đương sự đoàn tụ được.

Tại Bản tự khai ngày 17/10/2023, bà Đặng Thị Kiều L trình bày bà L và ông Ong Sài U phát sinh nhiều mâu thuẫn và hiện nay không còn tình cảm và yêu cầu ly hôn với ông Ong Sài U. Tòa án xét thấy mâu thuẫn giữa bà Đặng Thị Kiều L và ông Ong Sài U đã gay gắt, trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Do đó, yêu cầu của bà Đặng Thị Kiều L xin ly hôn với ông Ong Sài U là có cơ sở để chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: Bà Đặng Thị Kiều L yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung tên Ong Đặng Quang P, sinh ngày 11/8/2021. Hội đồng xét xử nhận thấy cuộc sống vợ chồng mâu thuẫn, trong thời gian qua bà L là người trực tiếp nuôi con nên nhận thấy yêu cầu của bà Đặng Thị Kiều L là phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận. Cấp dưỡng nuôi con do bà L và ông Ong Sài U tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: bà Đặng Thị Kiều L tự khai không có, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về án phí: Bà Đặng Thị Kiều L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Các điều 51, 56, 57, 58 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Luật phí và lệ phí.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đặng Thị Kiều L

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Đặng Thị Kiều L được ly hôn với ông Ong Sài U

Giấy chứng nhận kết hôn số 71 do Ủy ban nhân dân Phường 11, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 19 tháng 10 năm 2021 không còn hiệu lực kể từ ngày Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Giao con chung tên Ong Đặng Quang P, sinh ngày 11/8/2021 cho bà Đặng Thị Kiều L trực tiếp nuôi dưỡng. Cấp dưỡng nuôi con do bà Đặng Thị Kiều L và ông Ong Sài U tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của trẻ, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: bà Đặng Thị Kiều L tự khai không có.

- Về nợ chung: bà Đặng Thị Kiều L tự khai không có.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Đặng Thị Kiều L phải chịu là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí bà Đặng Thị Kiều L đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0038329 ngày 03/10/2023 của Chi Cục Thi hành án dân sự Quận 6. Bà Đặng Thị Kiều L đã nộp đủ án phí.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND Quận 6;
- Chi cục THADS Quận 6;
- UBND Phường 11, Quận 6;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Bé Bảy